

Số: 52/QĐ-TrMNYL

Yên Lộc, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON YÊN LỘC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán Ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-PGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho trường Mầm non Yên Lộc;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 (theo các biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Kế toán, các bộ phận, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công khai
- Như điều 3;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nguyệt

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Mầm non Yên Lộc
 Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-TrMNYL ngày 06/01/2025 của Hiệu trưởng Mầm non Yên Lộc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.681.666.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.681.666.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.681.666.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.246.324.000

3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100.000.000
3.3	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/ND-CP	335.342.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	

- 8 **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**
 - 8.1 Dự án A
 - 8.2 Dự án B
- 9 **Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**
 - 9.1 Dự án A
 - 9.2 Dự án B
- 10 **Chi sự nghiệp thể dục thể thao**
 - 10.1 Dự án A
 - 10.2 Dự án B
- III **Nguồn vay nợ nước ngoài**
 - 1 **Chi quản lý hành chính**
 - 1.1 Dự án A
 - 1.2 Dự án B
 - 2 **Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**
 - 2.1 Dự án A
 - 2.2 Dự án B
 - 3 **Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**
 - 3.1 Dự án A
 - 3.2 Dự án B
 - 4 **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**
 - 4.1 Dự án A
 - 4.2 Dự án B
 - 5 **Chi bảo đảm xã hội**
 - 5.1 Dự án A
 - 5.2 Dự án B
 - 6 **Chi hoạt động kinh tế**
 - 6.1 Dự án A
 - 6.2 Dự án B
 - 7 **Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**
 - 7.1 Dự án A
 - 7.2 Dự án B
 - 8 **Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**
 - 8.1 Dự án A
 - 8.2 Dự án B
 - 9 **Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**
 - 9.1 Dự án A
 - 9.2 Dự án B
 - 10 **Chi sự nghiệp thể dục thể thao**
 - 10.1 Dự án A
 - 10.2 Dự án B

Ngày 06 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ NGUYỆT